

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHẤT VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHẤT VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT VIET INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107980016

3. Ngày thành lập: 30/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 4, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: nhatvietpro.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669(Chính)
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống	4773
7.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
8.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10.	Chuyển phát Chi tiết: Chuyển phát trong nước	5320
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Trồng lúa	0111
13.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
14.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
15.	Trồng cây mía	0114
16.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
17.	Trồng cây lấy sợi	0116
18.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
19.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
20.	Trồng cây ăn quả	0121
21.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
22.	Trồng cây điều	0123
23.	Trồng cây hồ tiêu	0124
24.	Trồng cây cao su	0125
25.	Trồng cây cà phê	0126
26.	Trồng cây chè	0127
27.	Trồng cây lâu năm khác	0129
28.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
29.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
30.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
31.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
32.	Xây dựng nhà các loại	4100
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
38.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
39.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
41.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
42.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
43.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản.	6820
44.	Quảng cáo	7310
45.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
46.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
47.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
48.	Dịch vụ đóng gói	8292
49.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./.	8299

6. Vốn điều lệ: 2.200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ NÔNG KYOODAI	Thôn Đồng, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.200.000.000	54,550	0105754156	

2	NGUYỄN VĂN DŨNG	Thôn Phương Lạn 3, Xã Phương Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	200.000.000	9,090	121573717	
3	NGUYỄN HUY PHONG	Thôn Ninh Phúc, Xã Quảng Ninh, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	200.000.000	9,090	038086003837	
4	NGUYỄN VĂN LỰC	Xóm 6, Xã Hoàn Sơn, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	200.000.000	9,090	036089001625	
5	NGUYỄN CHÍ THẮNG	Xóm 6, Thôn 5, Xã Song Phương, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	9,090	001078008140	
6	MAI SỸ THÀNH	Xóm 6, Thôn 5, Xã Song Phương, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	9,090	017418997	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH TUẤN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *14/07/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121430290*

Ngày cấp: *20/01/2016*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Phương Lạn 3, Xã Phương Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Phương Lạn 3, Xã Phương Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội